TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1055/2026/QĐST – HNGĐ	*Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 941/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Q - sinh năm 1990, CCCD số: 001190009993; địa chỉ: Số D ngõ F Đ, B, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1991, CCCD số: 001091001868; địa chỉ: Số B, ngõ E Đ, T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 25/12/2012 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/01/2017. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận:

Giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Gia L và Nguyễn Gia H cho chị Nguyễn Thị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Q là 3.000.000 đồng/tháng *(mỗi con 1.500.000 đồng/tháng)* cho đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/26E số 0004578 nộp ngày 25/8/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội:
- UBND xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (nay là xã Thuận An, thành phố Hà Nội); Giấy CNKH số 40 ngày 01/6/2012;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương